

SỞ GD-ĐT TP CẦN THƠ

TRƯỜNG THCS & THPT TRẦN NGỌC HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2016-2017

Môn: Ngữ Văn - Lớp: 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. Mục tiêu đề kiểm tra:

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình giữa học kì I môn Ngữ Văn lớp 6 theo 3 nội dung Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc-hiểu và tạo lập văn bản của học sinh. (Trường THCS & THPT Trần Ngọc Hoàng– Đối tượng trung bình)

1. Kiến thức: Hệ thống, củng cố kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn trong chương trình giữa HK I (Từ tuần 1- 9)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nhận biết, tư duy vận dụng, tạo lập văn bản

3. Thái độ: Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành tốt bài làm của mình.

II. Hình thức đề kiểm tra:

- Hình thức đề kiểm tra: Tự luận

- Cách tổ chức: kiểm tra tập trung và đồng loạt theo kế hoạch của Sở, của trường; HS làm bài kiểm tra tự luận trong thời gian 90 phút

III. Thiết kế ma trận:

Mức độ Tên Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
Phần I: Đọc- hiểu 1. Văn bản: <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> 2. Tiếng Việt: <i>Nghĩa của từ</i>	Tên văn bản, tác giả, phương thức biểu đạt, ngôi kể	Giải thích nghĩa từ <i>nao núng</i> và cho biết cách giải thích	Từ nội dung đoạn trích văn bản <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> viết một đoạn		

			văn ngắn		
Số câu Tỉ lệ %	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%		Số câu: 03 Tỉ lệ: 30%
Phần II: Tập làm văn Văn tự sự Số câu Tỉ lệ %				Viết bài văn tự sự Số câu: 01 Tỉ lệ: 70%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 70%
Cộng	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 01 Tỉ lệ: 70%	Số câu: 04 Tỉ lệ: 100%

IV. Nội dung đề kiểm tra:

SỞ GD-ĐT TP CẦN THƠ

TRƯỜNG THCS & THPT TRẦN NGỌC HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2016-2017

Môn: Ngữ Văn 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc- hiểu (3.0 điểm)

Cho đoạn trích:

Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc dời từng quả đồi, dời từng quả núi, dựng thành lũy đất ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng cao lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã suốt mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.

Câu 1: (1.0 điểm)

Xác định tên văn bản, phương thức biểu đạt, ngôi kể.

Câu 2: (1.0 điểm)

Giải thích nghĩa từ *nao núng* và cho biết cách giải thích.

Câu 3: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (4-5 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật Sơn Tinh.

Phần II: Tập làm văn (7.0 điểm)

Em hãy viết một bài văn kể lại một chuyến về thăm quê.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 6 KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học 2016-2017

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong hội đồng chấm thi.
- Điểm toàn bài đạt được vẫn giữ nguyên, thực hiện việc làm tròn số (một chữ số thập phân).

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần/câu	Nội dung	Điểm
Phần I:	Đọc- hiểu	(3.0 điểm)

	Dựa vào đoạn trích xác định: Câu 1: Xác định - Tên văn bản: Sơn Tinh, Thủy Tinh - Phương thức biểu đạt: Tự sự - Ngôi kể: Ngôi thứ ba Câu 2: Giải thích nghĩa của từ nao núng và cho biết cách giải thích: - nao núng: lung lay, không vững tin nơi mình nữa - Cách giải thích: Đưa ra những từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ cần giải thích Câu 3: Nêu nội dung đoạn trích và viết đoạn văn: - Nội dung: Tài năng và khí phách của Sơn Tinh trong cuộc chiến với Thủy Tinh. Viết đoạn văn ngắn: Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, bày tỏ cảm nhận của mình về nhân vật Sơn Tinh: Tầm vóc vũ trụ, tài năng và khí phách của Sơn Tinh tượng trưng cho chiến công của người Việt cổ trong cuộc đấu tranh chống bão lụt. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức.	(0,5 điểm) (0,25 điểm) (0.25 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm)
Phần II:	Làm văn	(7.0 điểm)

	a) Yêu cầu về kỹ năng: - Biết cách làm bài văn tự sự với ngôi kể thứ nhất. Trong khi kể, thí sinh phải kết hợp miêu tả sự việc, con người và thể hiện tình cảm, thái độ của mình trước sự việc và con người được miêu tả. Bài viết phải có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, nội dung có sức thuyết phục, diễn đạt tốt, lời văn trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... - Trình bày cẩn thận, sạch đẹp. b) Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những hiểu biết về thực tế, học sinh viết bài văn tự sự kể lại một chuyện về thăm quê. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần nêu được các ý chính sau:	
A. Mở bài:	Lí do về thăm quê (quê nội hay ngoại), về quê với ai. (có thể nêu tình huống nhớ lại chuyện kể)	(1.0 điểm)
B. Thân bài	Kể lại diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định:	(5.0 điểm)

	1. Trước khi về quê: - Cha mẹ chuẩn bị những gì? - Bản thân chuẩn bị như thế nào? - Tâm trạng của “tôi” 2. Trên đường về quê: - Quang cảnh (đi qua những đâu? Cảnh như thế nào?) - Tâm trạng tôi trên đường về quê 3. Đến quê: - Quang cảnh quê hương (những thay đổi của quê hương) - Cuộc hội ngộ với người thân (gặp gỡ những ai? Tâm trạng của tôi và mọi người?) - Những ngày ở quê (Đi đâu? Làm gì? Ấn tượng nhất là hoạt động nào?)	(1.0 điểm) (1.0 điểm) (3.0 điểm)
C. Kết bài	- Cảnh chia tay rời quê trở về nhà. - Cảm nghĩ của người kể về chuyến về quê.	(1.0 điểm)
Tổng		10.0 điểm